

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01./2022/GT/CPĐT
V/v Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
trên Báo cáo riêng năm 2021 sau kiểm toán

Long An, ngày 30 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Mã số doanh nghiệp: 1100548578
Địa chỉ: Số 7, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Công ty Cổ phần Đồng Tâm xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2021 sau kiểm toán thay đổi trên 10% so với năm 2020 như sau:

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán năm 2021 là 87.643.032.652 đồng so với năm 2020 là 57.266.446.257 đồng tăng **30.376.586.395 đồng**, tương ứng **tăng 53,0%**, chủ yếu do các nguyên nhân chính sau đây:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 39,9 %, tương ứng tăng 25.652.819.196 đồng. Trong đó, chủ yếu do lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 110.141.554.277 đồng, chi phí bán hàng tăng 17.727.596.668 đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 10.668.012.933 đồng, doanh thu hoạt động tài chính giảm 5.721.176.316 đồng, chi phí tài chính tăng 50.371.949.164 đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 65,5%, tương đương giảm 5.130.520.484 đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2021 (từ 01/4/2021 đến 31/3/2022)	Năm 2020 (từ 01/04/2020 đến 31/03/2021)	Tăng, giảm (+/-) năm 2021 so với năm 2020	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	660.438.867.085	470.067.282.026	190.371.585.059	40,5
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	54.945.682.790	9.602.995	54.936.079.795	572.072,4
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	605.493.184.295	470.057.679.031	135.435.505.264	28,8
4. Giá vốn hàng bán	390.632.674.271	365.338.723.284	25.293.950.987	6,9
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	214.860.510.024	104.718.955.747	110.141.554.277	105,2
6. Doanh thu hoạt động tài chính	47.497.272.381	53.218.448.697	(5.721.176.316)	(10,8)
7. Chi phí tài chính	75.753.199.327	25.381.250.163	50.371.949.164	198,5
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-		
9. Chi phí bán hàng	22.436.012.566	4.708.415.898	17.727.596.668	376,5
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	74.245.019.073	63.577.006.140	10.668.012.933	16,8
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	89.923.551.439	64.270.732.243	25.652.819.196	39,9
12. Thu nhập khác	1.979.780.232	5.360.095.683	(3.380.315.451)	(63,1)
13. Chi phí khác	1.563.489.613	4.537.051.779	(2.973.562.166)	(65,5)
14. Lợi nhuận khác	416.290.619	823.043.904	(406.753.285)	(49,4)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.339.842.058	65.093.776.147	25.246.065.911	38,8

Chỉ tiêu	Năm 2021 (từ 01/4/2021 đến 31/3/2022)	Năm 2020 (từ 01/04/2020 đến 31/03/2021)	Tăng, giảm (+/-) năm 2021 so với năm 2020	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.696.809.406	7.827.329.890	(5.130.520.484)	(65,5)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	87.643.032.652	57.266.446.257	30.376.586.395	53,0

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Đồng Tâm về biến động lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng năm 2021 sau kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

CHỦ TỊCH HĐQT



Võ Quốc Thắng